

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Q  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2021/DS-ST  
Ngày 02/4/2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Khổng Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Cao Thị Chính

Ông Phạm Ngọc Đông

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Trần Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định:*** Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S; Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Tổng Giám đốc;  
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H, Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S, chi nhánh B. (Theo Giấy ủy quyền số 55/2021/GUQ-CNBĐ ngày 30/3/2021) (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông Phạm Thế Nh, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 2, KV7, P. Nh, Tp.Q, Bình Định (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Trần Đức H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Phạm Thế Nh vay số tiền 900.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng LD 1828200135 ngày 11/10/2018, cụ thể như sau: Giấy nhận nợ số 01 ngày 13/10/2018: số tiền nhận nợ 700.000.000 đồng, Giấy nhận nợ số 02 ngày 15/10/2018: số tiền nhận nợ 200.000.000 đồng; Ngày đáo hạn 11/10/2024; Ngày trả góp vốn, lãi: ngày 11 hàng tháng; Phương thức trả nợ: trả góp vốn, lãi hàng tháng; Lãi suất: 12 tháng đầu tiên là 10%/năm, tại thời điểm bắt đầu tháng 13 kể từ ngày ký giấy nhận nợ lãi suất = lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng VNĐ lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank + biên độ 3,5%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay; Mục đích vay: Mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại; Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nh đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, biển số 77A-107.50, màu đỏ đen loại 07 chỗ ngồi theo Hợp đồng thế chấp số LD 1828200135/HĐTC ngày 11/10/2018.

Từ ngày vay đến ngày 20/01/2020, ông Nh đã trả cho Ngân hàng số tiền 291.415.474 đồng; trong đó tiền gốc 187.515.000 đồng, tiền lãi: 103.900.474 đồng sau đó ông Nh trì hoãn và không trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Nh nhưng đến nay ông Nh chưa trả nợ đầy đủ. Đến ngày 05/02/2021 toàn bộ khoản vay của ông Nh đã chuyển sang nợ quá hạn với tổng số tiền là 820.270.637 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Thế Nh có nghĩa vụ trả số tiền tạm tính đến ngày 02/4/2021 là 820.960.060 đồng (trong đó nợ gốc 712.485.000 đồng và lãi, lãi phạt quá hạn 108.475.060 đồng) và ông Nh có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03/4/2021 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã quy định tại Hợp đồng. Nếu ông Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

*Bị đơn ông Phạm Thế Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần hai.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự:*

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc ông Phạm Thế Nh trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 02/4/2021 là 820.960.060 đồng (trong đó: nợ gốc 712.485.000 đồng và lãi, lãi phạt quá hạn 108.475.060 đồng). Nếu ông Nh không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 77A-107.50, nhãn hiệu NISSAN, màu đỏ đen, 07 chỗ ngồi để thu hồi nợ. Ông Phạm Thế Nh phải tiếp tục trả nợ lãi cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thế Nh; địa chỉ: Tổ 2, KV7, P. Nh, Tp. Q, Bình Định trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD 1828200135 mà các bên đã ký kết với mục đích vay mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Thế Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng ông Nh không đến Tòa. Trước khi xét xử, Tòa đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nh không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Thế Nh.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngày 11/10/2018, ông Phạm Thế Nh ký Hợp đồng tín dụng số LD 1828200135 để vay số tiền 900.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Hai bên thỏa thuận mức lãi suất vay là 12 tháng đầu tiên là 10%/năm, tại thời điểm bắt đầu tháng 13 kể từ ngày ký giấy nhận nợ lãi suất = lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng VNĐ lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank + biên độ 3,5%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay; Mục đích vay: Mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại. Ngày trả góp vốn, lãi: ngày 11 hàng tháng; Phương thức trả nợ: trả góp vốn, lãi hàng tháng. Xét Hợp đồng tín dụng số LD 1828200135 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Phạm Thế Nh là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nh đã nhận đủ tiền vay nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 291.415.474 đồng; trong đó tiền gốc 187.515.000 đồng, tiền

lãi 103.900.474 đồng, sau đó ông Nh không tiếp tục thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Như vậy, ông Nh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nh trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 02/4/2021 là 820.960.060 đồng (trong đó nợ gốc 712.485.000 đồng và lãi, lãi phạt quá hạn 108.475.060 đồng) và có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03/4/2021 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã quy định tại Hợp đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1828200135/HĐTC ngày 11/10/2018 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Định thế chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, biển số 77A-107.50, màu đỏ đen, 07 chỗ ngồi, chủ sở hữu là ông Phạm Thế Nh. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/10/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng. Xét thấy: Tòa án đã triệu tập ông Nh đến Tòa làm việc nhưng ông Nh không đến, qua xác minh tại Công an phường Nh, Tp. Q, hiện nay ông Phạm Thế Nh không có mặt tại nơi cư trú nên không xác định được tài sản thế chấp trên hiện đang ở đâu. Do đó, Tòa án không thể tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, biển số 77A-107.50, màu đỏ đen, 07 chỗ ngồi. Tuy nhiên, theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Định: xe ô tô biển số 77A-107.50, chủ xe vẫn là ông Phạm Thế Nh. Do đó, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phạm Thế Nh phải chịu 36.628.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phù hợp với phân tích trên nên có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các Điều 298, 299, 317, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Buộc ông Phạm Thế Nh có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 02/4/2021 là 820.960.060 đồng (trong đó: nợ gốc 712.485.000 đồng và lãi, lãi phạt quá hạn 108.475.060 đồng).

2. Trường hợp ông Phạm Thế Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi còn nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, biển số 77A-107.50, màu đỏ đen, 07 chỗ ngồi thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Thế Nh theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1828200135/HĐTC ngày 11/10/2018 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Ông Phạm Thế Nh phải chịu 36.628.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 16.480.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007771 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Thế Nh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD 1828200135 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số LD 1828200135 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì lãi suất mà ông Nh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khổng Lan Hương**

